

Số: 689 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ - thuật đầu tư xây dựng
công trình Kênh mương nội đồng xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Kênh mương nội đồng xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên;

Xét đề nghị của UBND xã Cẩm Phúc tại Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 12/2/2018 (kèm báo cáo kết quả thẩm định dự án tại Văn bản số 126/TB-SNN ngày 19/01/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 124/TTr-SKHĐT ngày 27/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Kênh mương nội đồng xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Kênh mương nội đồng xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên.

2. Loại và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phúc.

4. Địa điểm xây dựng: Tại xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên.

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng VINAXIM.

6. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng các tuyến kênh để thay thế một số tuyến kênh đất (hiện trạng) nhằm đảm bảo việc tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất

nông nghiệp của xã Cẩm Phúc; góp phần phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Cẩm Xuyên nói chung, xã Cẩm Phúc nói riêng.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Kiên cố các tuyến kênh tưới, tiêu với tổng chiều dài 3112,8m, mặt cắt ngang hình chữ nhật kích thước (bxh) = (0,70x0,70)m, (bxh) = (0,60x0,60)m và (bxh) = (0,5x0,6)m, kết cấu bằng bê tông cốt thép R_b200 đá (1x2)cm loại 1 đổ trực tiếp, đáy và thành kênh dày 12cm, phía dưới lót bạt xác rắn. Theo chiều dài kênh cứ 10m bố trí 4 giằng ngang bê tông cốt thép R_b200 đá (1x2)cm loại 1, kích thước (bxh) = (10x10)cm, một khe lún lót 02 lớp giấy dầu nhựa đường; bờ kênh đắp đất đạt K = 0,90, mỗi bên rộng 0,8m, hệ số mái m = 1,5.

- Thông số kỹ thuật chủ yếu các tuyến kênh:

TT	Tuyến kênh	Chiều dài (m)	Q _{tk} (m ³ /s)	B (m)	H (m)	i	n
I	Kênh tưới						
1	Kênh thôn 1						
1.1	Tuyến 1	202,6	0,06	0,6	0,6	0,0003	0,017
1.2	Tuyến 3	427,3	0,055	0,6	0,6	0,0002	0,017
2	Kênh thôn 3	308,4	0,05	0,5	0,6	0,0002	0,017
3	Kênh thôn 4	500	0,11	0,6	0,6	0,0008	0,017
4	Kênh thôn 5	791,9	0,065	0,6	0,6	0,0004	0,017
II	Kênh tưới tiêu kết hợp						
1	Tuyến 2 thôn 1	314,6	0,112	0,6	0,6	0,0008	0,017
2	Kênh thôn 2	568	0,11	0,7	0,7	0,0002	0,017

- Công trình trên tuyến:

+ Kênh thôn 1: Làm mới 03 cửa lấy nước đầu kênh, 16 cửa lấy nước, 04 cống qua đường và 01 cụm điều tiết.

+ Kênh thôn 2: Làm mới cửa lấy nước đầu kênh, 02 cửa lấy, tiêu nước và 03 cống qua đường.

+ Kênh thôn 3: Làm mới 01 cửa điều tiết và 05 cửa lấy nước.

+ Kênh thôn 4: Làm mới cửa lấy nước đầu kênh, 05 cửa lấy nước và 08 cống qua đường.

+ Kênh thôn 5: Làm mới cửa lấy nước đầu kênh, 07 cửa lấy nước, 01 cụm điều tiết, 03 cửa tiêu vào và 06 cống qua đường.

8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 04-01:2010 Thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 04-02:2010 Thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công các công trình thủy lợi; QCVN 04-05:2012 Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về thiết kế; TCVN

4118:2012 Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu yêu cầu thiết kế và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành khác.

9. Tổng mức đầu tư: 5.989.053.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.732.486.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 102.867.000 đồng.

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 585.597.000 đồng.

- Chi phí khác: 365.575.000 đồng.

- Chi phí dự phòng: 202.528.000 đồng.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh tỉnh và ngân sách xã Cẩm Phúc. Trong đó: Ngân sách tỉnh 5.000.0000.000 đồng, từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ cân đối cho địa phương (nếu có); Ngân sách xã Cẩm Phúc: 989.053.000 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2019.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phúc phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính đưa dự án vào danh mục kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (2018-2020); chịu trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách xã theo đúng cơ cấu nguồn vốn nêu trên và tổ chức triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và pháp luật khác có liên quan, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

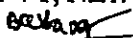
2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên theo chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phúc thực hiện đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên; Chủ tịch UBND xã Cẩm Phúc và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Đặng Ngọc Sơn;
- Phó VP/UB tỉnh (theo dõi NL);
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NL1. (10)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh